TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông A, ngày 03 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Minh N, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 02 thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Minh T, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 02 thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh N và chị Lưu Thị Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Hoàng Minh N và chị Lưu Thị Minh T có 02 con chung là Hoàng Ngọc L, sinh ngày 01/9/2011 và Hoàng Lưu Ngọc M, sinh ngày

29/10/2004. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Ngọc L; anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Lưu Ngọc M cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh N, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- *Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:* Anh N, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung:* Anh N, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Hoàng Minh N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A ngày 21/02/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0015406. Trả lại cho anh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà